

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 31 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2021/HNGĐ-ST ngày 23/03/2022, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Đăng H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn TR, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

NHÂN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh H và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2011 tại UBND xã X, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh H, cuộc sống hạnh phúc được 06 năm, do kinh tế khó khăn từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay anh H, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị L xin thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh H và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay anh H và chị L đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H và chị L.

[2] Về quan hệ con chung:

Anh H và chị L có 02 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 20/03/2012 và Vũ Thị Mai H, sinh ngày 03/08/2018. Ly hôn anh H và chị L thỏa thuận: anh H là người trực tiếp nuôi con Đ, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con H hai bên

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.(Cháu Đ cũng đồng ý ở với anh H)

Xét thấy sự thoả thuận của anh H và chị L là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của anh H và chị L .

[3] Về quan hệ tài sản, công sức: Anh H và chị L chỉ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H, chị L thỏa thuận: Mỗi người chịu 150.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân :** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Đăng H.

+ **Về con chung:** chị Phạm Thị L là người trực tiếp nuôi dạy con chung Vũ Thị Mai Hương, sinh ngày 03/08/2018 anh Vũ Đăng H trực tiếp nuôi con Vũ H Đăng, sinh ngày 20/03/2012 , anh H chị L không pH cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ **Về quan hệ tài sản, công sức:**

Anh H và chị L chỉ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+**Về lệ phí Toà án:**

Anh H, chị L mỗi người chịu 150.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng anh H, chị L đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003023 ngày 23/3/2022) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã X
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng

